

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 06/4/2022  
“V/v Tranh chấp về hôn nhân gia  
đình ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà Nguyễn Thị Ly;
  2. Ông Nguyễn Thanh Liêm

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 566/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Kim Ch, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp LQ1, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Hồng Kh, sinh năm 1972; địa chỉ ấp LQ1, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Kim Ch trình bày, do mai mối nên giữa bà và ông Kh quen biết và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, cả hai vợ chồng chung sống tại ấp LQ1, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang, đến đầu năm 2020 thì phát*

sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đinh Hồng Kh thường xuyên ăn nhậu, đánh đập bà, vợ chồng không cùng quan điểm về tiền bạc trong gia đình, hai vợ chồng không hàn gắn được mâu thuẫn, ông Kh còn đi nói xấu tôi. Mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 3/2021, bà thường xuyên về nhà mẹ bà để ở, vì bà không thể sống chung với ông Kh. Ngày 14/3/2021, bà có nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, sau khi được Tòa án hòa giải thì ông Kh có hứa sẽ thay đổi nên bà đã rút yêu cầu khởi kiện để hai vợ chồng về chung sống với nhau cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, ông Kh không thay đổi và tiếp tục tái phạm nói xấu và đánh đập bà. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Đinh Hồng Kh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Hồng T, sinh ngày 26/9/1992 và Đinh T Th1, sinh ngày 25/8/1997. Hiện con chung đã trưởng Th1 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Bà Trương Thị Kim Ch trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không có tài liệu, chứng cứ khác giao nộp cho Tòa án chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình.

- Ông Đinh Hồng Kh vắng mặt tại phiên tòa, nên không ghi nhận được ý kiến, quá trình giải quyết vụ án ông Kh cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, ý kiến về yêu cầu ly hôn và nuôi con.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa ông Kh vắng mặt lần thứ 2, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng ông Kh vẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Kh là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Giữa bà Trương Thị Kim Ch và ông Đinh Hồng Kh kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ B, huyện CM ngày 31/12/2002. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về tài chính, ông Kh thường không quan tâm gia đình, uống rượu, cờ bạc; cả hai đã tự sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, nên bà Ch yêu cầu ly hôn với ông Kh.

Xét thấy đến nay bà Ch khẳng định không còn tình cảm, nếu như tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên mâu thuẫn sẽ trở nên trầm trọng hơn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Ch là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung tên Đinh Hồng T, sinh ngày 26/9/1992 và Đinh T Th1, sinh ngày 25/8/1997, đã Th1 niên nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Trương Thị Kim Ch khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đinh Hồng Kh, cả bà và ông Kh đều cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đinh Hồng Kh đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Kh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim Ch và ông Đinh Hồng Kh kết hôn do mai mối, cả hai cũng đã tự tìm hiểu đi đến kết hôn năm 1991, nhưng đến ngày 31/12/2002 giữa bà Ch và ông Kh mới thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, hôn nhân của bà Ch và ông Kh không bị ép buộc, hoàn toàn tự nguyện, việc bà Ch, ông Kh kết hôn là đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 (nay là Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, bà Ch khẳng định không còn tình cảm với ông Kh, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc ông Kh hay say xỉn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, hay là mắng, đánh bà, bà cũng phải thường xuyên về nhà mẹ ruột ở; ông Kh đã được Tòa án cấp, tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông Kh không có văn bản phản hồi, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh, điều này thể hiện ông Kh không có thiện chí trong hàn gắn tình cảm, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình; hơn nữa vào tháng 3/2021 bà Ch đã có đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án, nhưng do mong muốn vợ chồng hàn gắn, nên đã rút yêu cầu khởi kiện, theo bà Ch sau khi rút yêu cầu ông Kh vẫn không thay đổi. Do vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Ch và ông Kh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; nên

việc bà Ch yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ch.

[2.2] Về quan hệ con chung: bà Ch xác định, giữa bà và ông Kh có 02 con chung tên Đinh Hồng T, sinh ngày 26/9/1992 và Đinh T Th1, sinh ngày 25/8/1997, các con chung đã Th1 niên, có khả năng lao động, nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ch xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim Ch phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Đinh Hồng Kh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Thị Kim Ch đối với bị đơn ông Đinh Hồng Kh;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim Ch được ly hôn với ông Đinh Hồng Kh. Giấy chứng nhận kết hôn số 249, quyển số 02 ngày 31/12/2002 do Ủy ban nhân dân xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang cấp cho bà Trương Thị Kim Ch và ông Đinh Hồng Kh, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Đinh Hồng T, sinh ngày 26/9/1992 và Đinh T Th1, sinh ngày 25/8/1997 đã Th1 niên, có khả năng lao động, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim Ch phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009857 do Ch cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14 tháng 12 năm 2021; bà Trương Thị Kim Ch đã nộp đủ án phí.

Ông Đinh Hồng Kh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trương Thị Kim Ch có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Đinh Hồng Kh là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Ch cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Kiên**